

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST – TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Sao và bà Trần Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ST xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/HSST-QĐ ngày 14/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/3/2003 tại tỉnh KT; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết). Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Gia đình bị cáo có sáu anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc K; Tên gọi khác: Kh HR; Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/01/1996 tại tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thúy B, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có hai anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quốc K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến ngày 28/01/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc M: Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/7/1993 tại tỉnh KT; Nghề nghiệp: Buôn bán; Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Lê Văn B, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có bốn anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Lan H, sinh năm: 1999; Có 02 con, Lê Ngọc Gia B, sinh năm: 2019 và Lê Ngọc Ánh D, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Ngọc M bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/01/2022 đến ngày 28/01/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Duy K; Tên gọi khác: Khánh Nở; Giới tính: Nam; sinh ngày 06/8/1997 tại tỉnh KT; Nghề nghiệp: Công nhân; Nơi cư trú: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Nguyễn Văn Thạch (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nở, sinh năm: 1974. Gia đình bị cáo có hai chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Duy K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến ngày 28/01/2022 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh KT bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng K. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Đinh Tấn V, sinh ngày 12/7/2002; Trú tại: Thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1950; Trú tại: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh A D, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Kram, xã RK, huyện ST, tỉnh KT. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Xuân Ch, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT (vắng mặt).

3. Đinh Văn V, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn Q, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT. (vắng mặt)

5. Trần Hải V, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Văn Kh, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT. (văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2021 Nguyễn Trọng K (sinh năm 2003,) Lê Ngọc M (sinh năm 1993), Nguyễn Duy K (tên gọi khác: Khánh Nở, sinh năm 1997), Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: Th Bê, sinh năm 1998) – cùng trú tại thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT, Lê Xuân Ch (sinh năm 1999, trú tại: thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT) và một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi nhậu tại quán nhậu “Ông Xã” thuộc thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT. Cùng lúc này, tại bàn bên cạnh có nhóm người đang ngồi nhậu gồm: Đinh Văn V (sinh năm 2004), Lê Văn Q (sinh năm 1997), Trần Hải V (sinh năm 2000), Trần Văn K (sinh năm 1997), Đinh Tấn V (sinh năm 2002) – cùng trú tại thôn 2, xã SS, huyện ST, tỉnh KT.

Trong lúc nhậu thấy K vừa nghe điện thoại vừa đi qua đi lại bàn nhậu của mình nhiều lần nên Hải V gọi K và nói: “*Sao cứ đi qua đi lại miết vậy?*” thì K không nói gì mà quay lại bàn, khoảng 05 (năm) phút sau Hải V cùng Tấn V đi qua bàn nhậu của K, Tấn V nói với K: “*Ông có gì thì ngồi nói chuyện xúu, chứ làm gì mà cứ thái độ như thế?*”, K không trả lời nên cả hai về lại bàn nhậu của mình. Vì bức tức trước thái độ của K nên Hải V cùng Tấn V tiếp tục đi qua bàn nhậu của K (lúc này bàn nhậu của K chỉ còn lại K, M và Ch). Tại đây, Tấn V dùng tay nắm cổ áo K từ phía sau, Hải V nói: “*Tao hỏi sao không trả lời, mày thích thái độ không. Địt mẹ mày coi chừng tao, mày đừng có mà lác cắc*”. Thấy K ngồi im không nói gì, Hải V liền dùng tay phải nắm 02 (hai) cái trứng vào vùng mang tai bên phải của K, K vẫn ngồi im nên Hải V, Tấn V về lại bàn nhậu của mình. Vừa lúc này, K nhận được tin nhắn của Nguyễn Quốc K (tên gọi khác: Khánh Hố Rác, sinh năm: 1996; trú tại thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT) với nội dung “*Đang đâu?*” K trả lời “*Đang nhậu trên quán Ông Xã, vừa bị đánh*”. Vì bức tức trước việc mình vừa bị đánh, chửi nên K nảy sinh ý định về nhà lấy dao tự chế quay lại đánh nhóm Tấn V để trả thù. K nói với Minh: “*Anh Minh, cho em mượn xe?*” thì Minh lấy chìa khóa xe để lên bàn. K lấy chìa khóa rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà mình ở khu vực Đồi thông thuộc thôn 1, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT. Khi vừa đến Đồi thông thì K gặp Quốc K đi ngược chiều với mình, Quốc K hỏi: “*Sao rồi?*” K trả lời. “*Chờ em tí*” rồi tiếp tục đi về nhà. Vừa lúc này, Quốc K nhận được điện thoại của Minh nhờ lên quán “Ông Xã” chở Minh đi tìm K lấy xe thì Quốc K điều khiển xe xuống quán “Ông Xã” chở M quay lại khu vực Đồi thông để đứng đợi K. K đi vào phòng ngủ của mình lấy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài 90cm rồi lấy áo khoác bọc bên ngoài con dao.

K để xe M ở nhà rồi đi bộ quay lại quán “Ông Xã”, khi vừa đi đến khu vực Đồi thông (Đồi thông ở phía trước nhà K) thì gặp Quốc K đang ngồi trên xe mô tô, M đang đi vệ sinh cách đó vài mét. Thấy K đi bộ đến, Quốc K chiếu đèn xe về phía K thì nhìn thấy phần mũi dao tự chế lòi ra khỏi áo khoác nên hỏi: “*Đi đâu*

mà cầm dao đó cu?”. K trả lời: “Em đi đánh bọn kia, bọn kia đánh em”. Quốc K liền nói: “Lên xe anh chờ đi”. Nghe vậy, K lên xe, M đi vệ sinh xong cũng lên xe và ngồi sau K, khi Quốc K chuẩn bị điều khiển xe hướng lên quán “Ông Xã” thì gặp xe mô tô do Th chở theo Duy K đi đến, Duy K hỏi: “Đi đâu mà tập trung ở đây?”, Quốc K trả lời: “Thằng K bị Đánh” rồi điều khiển xe đi, thấy vậy, Duy K nói với Th: “Đi lên xem cho vui” thì Thảo điều khiển xe đi theo sau xe Quốc K. Đi được khoảng 100 mét thì Quốc K nhìn thấy ven đường có mấy khúc gậy gỗ nên dừng xe lại và nói với cả nhóm: “Xuống lấy mấy cây này đi, lờ như tụi nó đông”, nghe vậy, Minh xuống xe lấy 02 (hai) khúc cây (một khúc cây bằng gỗ Bời Lời và một khúc cây bằng gỗ Cao Su). Thấy xe Quốc K dừng lại, Th cũng dừng xe theo, vừa lúc này, Th có điện thoại nên mở điện thoại ra xem tin nhắn thì Duy K cũng xuống xe nhặt 01 (một) khúc gậy bằng gỗ Bời Lời. Sau đó, Quốc K tiếp tục điều khiển xe lên quán “Ông Xã”, Thảo thấy xe Quốc K di chuyển nên cắt điện thoại và điều khiển xe theo sau.

Khi đi đến đường Trương Định bên hông chợ ST, cách quán “Ông Xã” khoảng 20 mét thì cả hai xe dừng lại. Tại đây, K bỏ áo khoác ra khỏi dao và để áo lên xe Quốc K, Minh đưa Quốc K một cây gậy gỗ rồi Minh, Quốc K, Duy K mỗi người cầm một cây gậy gỗ đi ngay sau K hướng về phía nhóm Tấn V đang nhậu (cả nhóm bốn người đều thấy K bỏ áo khoác ra khỏi dao). Thấy K cầm dao hướng lại bàn nhậu của mình, Hải V, Vi và Quý đứng dậy bỏ chạy còn Tấn V và Văn Khánh đứng lên. Thấy Hải V (là người đã đánh mình trước đó) bỏ chạy nên K cầm dao đuổi theo, đuổi được khoảng 03 mét thì bị trượt chân ngã nên không đuổi nữa mà quay lại. Khi K bắt đầu đuổi Hải V thì Minh, Duy K, Quốc K đi đến vị trí Tấn V, Văn Khánh đang đứng. Minh cầm gậy đánh 01 cái về phía Tấn V thì Tấn V dùng ghế đưa lên đỡ. Tiếp đó, Quốc K dùng gậy đánh 01 cái trúng vào vai Tấn V, sau khi đánh Tấn V thì Minh bị trượt chân ngã. Thấy Minh bị ngã, Văn Khánh lao vào ôm Minh thì Quốc K liền dơ gậy gỗ định đánh về phía Văn Khánh thì Văn Khánh buông Minh ra. Do yếu thế nên Tấn V bỏ chạy ra khỏi quán hướng về phía Duy K, thấy vậy Duy K liền cầm gậy gỗ đánh một cái về phía Tấn V nhưng không trúng, Tấn V tiếp tục bỏ chạy ra khỏi quán, lúc này K đang quay lại thì thấy Tấn V bỏ chạy về phía mình nên đã cầm dao tự chế chém 01 nhát về phía Tấn V theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Phát hiện K chém mình, Tấn V đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng. Chém xong nhóm của K đi ra vị trí để xe rồi rời khỏi hiện trường, Tấn V được mọi người đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện ST rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh KT để điều trị.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT-TTPY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh KT kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Đinh Tấn V là: 15,59%, làm tròn 16%.

Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 164/TgT-TTPY ngày 12/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh KT kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung của Đinh Tấn V là 43,74% làm tròn 44%.

(Các bút lục: 01, 02, 13-21, 26, 27, 61-63, 67-80, 213-326...)

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSST ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh KT truy tố các bị cáo: Nguyễn Trọng K, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K và Lê Ngọc M cùng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và căn cứ nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng K, Nguyễn Quốc K, Lê Ngọc M, Nguyễn Duy K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K từ 40 đến 46 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 18 đến 21 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K từ 28 đến 31 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Ngọc M mức án từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

+ Nguyễn Trọng K đã tác động bà Trần Thị H (là bà nội của K) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bà H không yêu cầu K phải trả lại số tiền trên. Nguyễn Quốc K đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Lê Ngọc M nộp số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), Nguyễn Duy K nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST.

+ Anh Đinh Tấn V yêu cầu Lê Ngọc M bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng, yêu cầu Nguyễn Duy K bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng. Minh và Duy K đồng ý bồi thường số tiền trên.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 90cm, cán dao bằng kim loại dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 55cm rộng 05cm, dao có mũi nhọn và đã qua sử dụng; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Cao su) dài 87cm, đường kính 03cm; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Bời lời) dài 85cm, đường kính 03cm; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Bời lời) dài 78 cm, đường kính 03cm.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trọng K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng K: Bà Nguyễn Thị Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh KT phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Trọng K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cũng hoàn toàn thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, **bị cáo phạm tội lần đầu** và đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình hơn nửa trong vụ án có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt nên xử phạt bị cáo 36 tháng tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện ST, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSST ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 10/10/2021 Nguyễn Trọng K cùng nhóm bạn đang ngồi nhậu tại quán nhậu “*Ông Xã*” thuộc thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT. Cùng lúc này, tại bàn bên cạnh có nhóm của Đinh Tấn V cũng đang ngồi nhậu. Trong lúc nhậu K vừa nghe điện thoại vừa đi qua đi lại bàn nhậu của Tấn V nhiều lần, vì vậy Tấn V cùng Hải V đi qua bàn nhậu của K, tại đây Tấn V dùng tay nắm cổ áo Nguyễn

Trọng K từ phía sau, còn Trần Hải V đã dùng tay phải đâm 02 (hai) cái trướng vào vùng mang tai bên phải của K, K vẫn ngồi im nên Hải V, Tấn V về lại bàn nhậu của mình. Vì bức tức trước việc mình vừa bị đánh, chửi nên K nảy sinh ý định về nhà lấy dao tự chế quay lại đánh nhóm Tấn V để trả thù. Một lúc sau, K đi vào phòng ngủ của mình cầm con dao tự chế lấy áo khoác bọc bên ngoài con dao rồi đi bộ quay lại quán “Ông Xã”, khi vừa đi đến khu vực Đồi thông thì gặp Nguyễn Quốc K, Lê Ngọc M. Thấy K đi bộ đến, Quốc K chiếu đèn xe về phía K thì nhìn thấy phần mũi dao tự chế lòi ra khỏi áo khoác nên hỏi: “*Đi đâu mà cầm dao đó cu?*”. K trả lời: “*Em đi đánh bọn kia, bọn kia đánh em*”. Quốc K liền nói: “*Lên xe anh chở đi*”. Nghe vậy, K lên xe, Minh cũng lên xe và ngồi sau K, khi Quốc K chuẩn bị điều khiển xe hướng lên quán Ông Xã thì gặp xe mô tô do Thảo chở theo Duy K đi đến, Duy K hỏi: “*Đi đâu mà tập trung ở đây?*”, Quốc K trả lời: “*Thằng K bị Đánh*” rồi điều khiển xe đi, thấy vậy, Duy K nói với Thảo: “*Đi lên xem cho vui*” thì Thảo điều khiển xe đi theo sau xe Quốc K. Đi được khoảng 100 mét thì Quốc K nhìn thấy ven đường có mấy khúc gãy gỗ nên dừng xe lại và nói với cả nhóm: “*Xuống lấy mấy cây này đi, lờ như tụi nó đông*”, nghe vậy, Minh xuống xe lấy 02 (hai) khúc cây (một khúc cây bằng gỗ Bời Lời và một khúc cây bằng gỗ Cao Su). Thấy xe Quốc K dừng lại, Thảo cũng dừng xe theo, vừa lúc này, Thảo có điện thoại nên mở điện thoại ra xem tin nhắn thì Duy K cũng xuống xe nhặt 01 (một) khúc gãy bằng gỗ Bời Lời. Sau đó, Quốc K tiếp tục điều khiển xe lên quán “Ông Xã”, Thảo thấy xe Quốc K di chuyển nên cất điện thoại và điều khiển xe theo sau.

Khi đi đến đường Trương Định bên hông chợ ST, cách quán “Ông Xã” khoảng 20 mét thì cả hai xe dừng lại. Tại đây, Minh, Quốc K, Duy K mỗi người cầm một cây gãy gỗ đi ngay sau K hướng về phía nhóm Tấn V đang nhậu (*cả nhóm bốn người đều thấy K bỏ áo khoác ra khỏi dao*). Thấy K cầm dao hướng lại bàn nhậu của mình, Hải V, Vi và Quý đứng dậy bỏ chạy còn Tấn V và Văn Khánh đứng lên. Thấy Hải V bỏ chạy nên K cầm dao đuổi theo, đuổi được khoảng 03 mét thì bị trượt chân ngã nên không đuổi nữa mà quay lại. Khi K bắt đầu đuổi Hải V thì Minh cầm gãy đánh 01 cái về phía Tấn V thì Tấn V dùng ghế đưa lên đỡ. Tiếp đó, Quốc K dùng gãy đánh 01 cái trướng vào vai Tấn V. Do yếu thế nên Tấn V bỏ chạy ra khỏi quán hướng về phía Duy K, thấy vậy Duy K liền cầm gãy gỗ đánh một cái về phía Tấn V nhưng không trúng, Tấn V tiếp tục bỏ chạy ra khỏi quán, lúc này K đang quay lại thì thấy Tấn V bỏ chạy về phía mình nên đã cầm dao tự chế chém 01 nhát về phía Tấn V theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Phát hiện K chém mình, Tấn V đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng. Chém xong nhóm của K đi ra vị trí để xe rồi rời khỏi hiện trường, Tấn V được mọi người đưa đi cấp cứu tại trung tâm y tế huyện ST rồi chuyển xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh KT để điều trị. Hậu quả, Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT-TTPY ngày 15/10/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh KT kết luận *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Đình Tấn V là: 15,59%, làm tròn 16%*. Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 164/TgT-TTPY ngày 12/12/2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh KT kết luận: *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định bổ sung của Đình Tấn V là 43,74% làm tròn 44%*.

Hành vi của Nguyễn Trọng K dùng dao gây thương tích cho người khác được coi là dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho Đinh Tấn V với tỉ lệ thương tích là 44% nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung 2017 viện dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xem xét tính chất mức độ của vụ án thì ngoài Nguyễn Trọng K còn có Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M tuy không trực tiếp gây thương tích cho Đinh Tấn V nhưng đã đi cùng K lên để gây thương tích đồng thời cũng đã dùng cây cao su đánh vào Tấn V do đó phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo Nguyễn Trọng K.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng K, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:* Xét thấy, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng nhân dân nhưng vẫn bất chấp pháp luật mà phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét mục đích, động cơ phạm tội vì xích mích, mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Bên cạnh đó cũng cần phải lên án về cách xử sự của người bị hại Tấn V và người làm chứng Hải V đã chủ động sang bàn của K sau đó một người cầm cổ áo K, còn một người đâm K 02 cái vào vùng mang tai. **Đây được coi là nguyên nhân do đó khẳng định có một phần lỗi của bị hại.**

Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự chuẩn bị, tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Trọng K là người có mâu thuẫn, ý định trả thù cũng là người trực tiếp cùng các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo cũng dùng công cụ phạm tội khác nhau vào việc phạm tội, nên trách nhiệm hình sự của từng bị cáo sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:*

[4.1] *Về nhân thân:* Bị cáo Nguyễn Trọng K, Nguyễn Quốc K, Lê Ngọc M có nhân thân tốt, chấp hành tốt các quy định tại địa phương chưa có tiền án hay tiền sự gì. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quốc K đã can ngăn bị cáo K nhưng không được nên đã đi cùng với mục đích bảo vệ bạn. Bị cáo Nguyễn Duy K, ngày 15/6/2018 bị

Công an huyện ST xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã được xóa tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cụ thể Nguyễn Trọng K đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Nguyễn Quốc K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Nguyễn Duy K đã nộp số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST. Bị cáo Lê Ngọc M đã nộp số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Hơn nữa, trong vụ án này bị hại Đinh Tấn V đã chủ động qua bàn của bị cáo Nguyễn Trọng K dùng tay nắm cổ áo K từ phía sau, thấy K ngồi im không nói gì nên Trần Hải V liền dùng tay phải nắm 02 (hai) cái trứng vào vùng mang tai bên phải của K, do đó, khẳng định có một phần lỗi của người bị hại được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngày 11/10/2021 bị cáo Nguyễn Trọng K đến Cơ quan CSĐT Công an huyện ST đầu thú về hành vi phạm tội của mình; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo Lê Ngọc M là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình có 02 con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có đủ cơ sở để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly các bị cáo **Nguyễn Trọng K, Nguyễn Duy K** khỏi đời sống xã hội một thời gian, để các bị cáo có thời gian cải tạo giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Các bị cáo **Lê Ngọc M, Nguyễn Quốc K** được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Lê Ngọc M hoàn cảnh gia đình có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo Nguyễn Quốc K có hành vi can ngăn K, bản thân đã tự nguyện bồi thường thiệt hại trên mức bị hại yêu cầu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Trong vụ

án này các bị cáo Lê Ngọc M, Nguyễn Quốc K là đồng phạm có vai trò không đáng kể. Đối chiếu với các quy định được viện dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy rằng các bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để các bị cáo tự cải tạo sớm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội là phù hợp.

[5] Các vấn đề khác:

* *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố và trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng K đã tác động bà Trần Thị H (là bà nội của K) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại Đinh Tấn V thấy được hoàn cảnh của bị cáo K quá khó khăn hơn nữa có phần lỗi của mình nên không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không cần xem xét. Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bà Hòa bồi thường thay cho cháu mình và không yêu cầu bị cáo K trả lại nên không cần đề cập. Nguyễn Quốc K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không cần đề cập. Bị cáo Nguyễn Duy K đã nộp số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST. Bị cáo Lê Ngọc M đã nộp số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST.

+ Anh Đinh Tấn V yêu cầu Lê Ngọc M bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng, yêu cầu Nguyễn Duy K bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng. Minh và Duy K đồng ý bồi thường số tiền trên.

* *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 90cm, cán dao bằng kim loại dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 55cm rộng 05cm, dao có mũi nhọn đã qua sử dụng; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Cao su) dài 87cm, đường kính 03cm; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Bời lời) dài 85cm, đường kính 03cm; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Bời lời) dài 78 cm, đường kính 03cm, đã qua sử dụng. Đây là các công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

* *Về án phí:* Các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trọng K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện hoàn cảnh của Lê Ngọc M và Nguyễn Duy K có nhiều khó khăn nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng K, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng K 40 (Bốn mươi) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Trọng K thi hành án phạt tù từ ngày 11/10/2021.

- Áp dụng Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 18 (Mười tám) tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến ngày 28/01/2022.

- Áp dụng Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/09/2022).

- Áp dụng Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 30/09/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc K, **Lê Ngọc M cho Ủy ban** nhân dân thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT giám sát, giáo dục trong thời gian bị kết án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người thực hiện án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát người đó. Trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị hại có quyền đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST nhận số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*) tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do các bị cáo Nguyễn Duy K và Lê Ngọc M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001671 ngày 07/03/2022, biên lai thu tiền số AA/2021/ 0001677 ngày 16/03/2022 và biên lai thu tiền số AA/2021/0001591 ngày 22/09/2022.

Ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa: Nguyễn Quốc K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Nguyễn Trọng K đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), vì hoàn cảnh gia đình bị cáo K khó khăn nên bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Lê Ngọc M bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), Nguyễn Duy K bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, sửa đổi bổ sung 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 90cm, cán dao bằng kim loại dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 55cm rộng 05cm, dao có mũi nhọn và đã qua sử dụng; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Cao su) dài 87cm, đường kính 03cm; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Bời lời) dài 85cm, đường kính 03cm; 01 (một) gậy tròn bằng gỗ (gỗ cây Bời lời) dài 78 cm, đường kính 03cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc K, Nguyễn Duy K, Lê Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng K thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Ngọc M và Nguyễn Duy K có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn toàn bộ án phí dân sự cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**30-09-2022**) các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, đề xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT.;
- VKS huyện ST;
- Công an huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Sở tư pháp tỉnh KT;
- UBND thị trấn ST;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Sao

Trần Thị Minh Hoa

Nguyễn Văn Lâm